TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày: 09/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Ông Nguyễn Văn An

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Quyên là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/ QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trịnh Quang H (tên gọi khác: không có), sinh ngày: 09/8/1970, tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Căn cước công dân số 027070010122. Con ông Trịnh Quang P, sinh năm 1936, con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1946. Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013.

- Tiền án: Chưa có.

- Tiền sự: Ngày 23/6/2025 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng tại khu dân cư, bị cáo đã chấp hành xong ngày 26/6/2025.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Phạm Đăng K, sinh năm 1980; thường trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (đã Chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Phạm Thị H2, sinh năm

1984; thường trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (là vợ của bị hại Phạm Đăng K) (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1985; thường trú: Số A đường T, khu phố D, phường A, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1991; thường trú: Thôn P, xã C, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 17/8/2025 tại giao lộ giữa đường L và đường N thuộc thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô biển số 49C-332.06 do bị cáo Trịnh Quang H điều khiển với xe mô tô biển số 49S1-115.11 do ông Phạm Đăng K điều khiển trên xe chở vợ là bà Phạm Thị H2 và con là Phạm Thị Tuyết V1. Hậu quả ông Phạm Đăng K chết trên đường đưa đi cấp cứu vào ngày 17/8/2025, bà Phạm Thị H2 và cháu Phạm Thị Tuyết V1 bị sây sát nhẹ, 02 phương tiện bị hư hỏng.

* Kết quả công tác khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại giao lộ giữa đường L và đường N. Đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 5,50m, giữa đường có vạch sơn đứt nét màu vàng kẻ giữa tim đường, phần đường phải theo hướng từ đường Quốc lộ 20 đi đường N rộng 2,71m; Phía trước hiện trường theo hướng đường Quốc lộ 20 đi đường N ở trong lề đường phải có biển số W.207C (giao nhau với đường không ưu tiên) và phía trước hiện trường trong lề đường phải theo hướng ngược lại có biển báo W.207b (giao nhau với đường không ưu tiên). Hai bên đường là khu vực vỉa hè và khu dân cư sinh sống.

Công tác khám nghiệm hiện trường được mô tả theo hướng từ đường N đi Quốc lộ B; mép đường trái theo hướng mô tả làm mép đường chuẩn; trụ điện số (471/2/16)/4 ở trong lề đường phải đường L làm điểm mốc cố định.

+ Vị trí số 1 là xe mô tô 49S1-115.11, sau tai nạn xe trong trạng thái dựng đứng, đầu xe hướng Quốc lộ B, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 3,80m (380cm).

+ Vị trí số 2 là vết cày xước mặt đường dạng đứt đoạn theo hướng mô tả, dài 0,4m (40cm) x rộng 0,08m (08mm), đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 3,96m (396cm); điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 3,94m (394cm).

+ Vị trí số 3 là vùng mảnh vỡ nhựa tập trung chủ yếu ở bên hông trái và đầu xe mô tô có kích thước 2,40m x 2,0m. T1 vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn là 3,2m (320cm).

+ Vị trí số 4 là xe ô tô 49C-332.06, sau tai nạn đầu xe nằm trên phần đường L, thân và đuôi xe nằm trên phần giao lộ giữa đường L và đường N, tâm trục bánh trước bên phải các mép đường chuẩn là 4,35m (435cm); cách tâm vùng mảnh vỡ tại vị trí số 3 là 1,3m (130cm).

* Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm và ghi nhận các dấu vết hư hỏng để lại sau tai nạn đối với xe ô tô 49C-332.06 và xe mô tô tải biển số 49S1-11511 để phục vụ cho công tác điều tra, giải quyết vụ án.

* Kết quả công tác trưng cầu giám định:

- Kết luận giám định tử thi số 80/KLGĐTT-PC09 ngày 18/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Đăng K do vỡ tim gây mất máu cấp.

- Kết luận giám định số 783/KL-KTHS ngày 01/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận về dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông như sau:

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô 49C-332.06 và xe mô tô 49S1-115.11 là: cảng trước, trục thước lái, gầm xe trước bên trái đầu xe ô tô 49C-332.06 với mặt nạ, tay phanh bên phải, hộp dầu phanh phía trước bên phải xe mô tô 49S1-115.11.

+ Chiều hướng lưu thông của hai phương tiện tại thời điểm va chạm: Xe ô tô 49C-332.06 lưu thông từ đường N đi vào đường L. Xe mô tô 49S1-115.11 lưu thông hướng từ đường L đi đường H (đường Q).

+ Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của 02 phương tiện ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

+ Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô 49C-332.06 và xe mô tô 49S1-115.11 thuộc phần đường bên phải đường L, theo hướng từ đường N về hướng đường H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô mang biển kiểm soát 49S1-115.11).

* Kết quả xác minh điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông của ông Phạm Đăng K và bị cáo Trịnh Quang H:

- Bị cáo Trịnh Quang H có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của bị cáo Trịnh Quang H là 0.000mg/L. Kết quả kiểm tra chất ma túy bằng que test nhanh của bị cáo Trịnh Quang H: Âm tính. Như vậy, bị cáo Trịnh Quang H đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô biển số 49C-332.06.

- Ông Phạm Đăng K1 có giấy phép lái xe hạng A1 số AD562274, do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp năm 2007. Qua khám nghiệm tử thi ông Phạm Đăng K1 xác định lượng cồn trong máu là 27.09 mg/dL thuộc ngưỡng chỉ số bình thường. Như vậy, ông Phạm Đăng K1 đủ điều kiện điều khiển xe mô tô biển số 49S1-115.11.

* Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển số 49S1-115.11 và 01 (một) xe ô tô biển số 49C-332.06 đều bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Sau khi phục vụ công tác giám định, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người quản lý tài sản hợp pháp.

Ngoài ra còn thu giữ: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 680025683417 mang tên Trịnh Quang H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 29/8/2022; 01 đĩa DVD bên trong lưu giữ 01 video-clip với nội dung ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn. Các vật chứng này được đính kèm theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại: ông Phạm Đăng K1, sinh ngày: 22/12/1980, nơi cư trú: thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau tai nạn, chủ xe ô tô biển kiểm soát số 49C-332.06 (ông Phạm Quốc T) và bị cáo Trịnh Quang H đã khắc phục, bồi thường, hỗ trợ cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 265.000.000đ (hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại (bà Phạm Thị H2 là vợ bị hại) đã nhận đủ tiền bồi thường, có đơn xin bãi nại cho bị cáo Trịnh Quang H, đại diện gia đình của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với thương tích của 02 mẹ con bà Phạm Thị H2 và cháu Phạm Thị Tuyết V1, sau tai nạn chỉ bị sây sát nhẹ, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra đã từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu bồi thường gì.

* Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông được xác định là do bị cáo Trịnh Quang H điều khiển xe ô tô biển số 49C-332.06 không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ về nhường đường tại nơi giao nhau giữa đường ưu tiên và đường không ưu tiên quy định tại Điều 22 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-KV5 ngày 23/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Trịnh Quang H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

- Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Quang H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đại diện bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Quang H, ngoài ra đại diện bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trịnh Quang H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", xử phạt tiền bị cáo Trịnh Quang H từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Quang H.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong về bồi thường thiệt hại, tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới nên không đề nghị giải quyết.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 49S1-115.11 và 01 (một) xe ô tô biển số 49C-332.06 đều bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Sau khi phục vụ công tác giám định, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người quản lý tài sản hợp pháp nên đề nghị không xem xét lại.

+ 01 đĩa DVD bên trong lưu giữ 01 video-clip với nội dung ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 680025683417 mang tên Trịnh Quang H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 29/8/2022, căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo Trịnh Quang H.

- Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Quang H đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Đại diện viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Trịnh Quang H nói lời sau cùng: "Bị cáo biết lỗi và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo".

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 5 - Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đại diện bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cũng không có yêu cầu gì thêm, đại diện bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của đại

diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo Trịnh Quang H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 17/8/2025, bị cáo Trịnh Quang H điều khiển ô tô biển số 49C-332.06 lưu thông trên đường N (là đường không ưu tiên) để đi ra đường L (là đường ưu tiên) nhằm rẽ trái vào đường L để đi về hướng đường N. Mặc dù bị cáo điều khiển ô tô biển số 49C-332.06 có bật tín hiệu xi nhan bên trái nhưng không nhường đường cho xe mô tô biển số 49S1-115.11 do ông Phạm Đăng K điều khiển đang đi trên đường L để đi về hướng đường H (đường Q) dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả ông Phạm Đăng K chết trên đường đưa đi cấp cứu do vỡ tim gây mất máu cấp vào ngày 17/8/2025, bà Phạm Thị H2 (vợ nạn nhân) và cháu Phạm Thị Tuyết V1 (là con nạn nhân) ngồi trên xe mô tô chỉ bị sây sát nhẹ; 02 phương tiện bị hư hỏng.

Tại kết luận giám định tử thi số 80/KLGĐTT-PC09 ngày 18/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Đăng K do vỡ tim gây mất máu cấp.

Vụ tai nạn do lỗi trực tiếp của bị cáo điều khiển xe ô tô di chuyển từ tuyến đường không ưu tiên ra tuyến đường ưu tiên nhưng không nhường đường cho xe đang di chuyển trên tuyến đương ưu tiên gây tai nạn cho bị hại ông Phạm Đăng K1, hậu quả làm ông Phạm Đăng K1 chết; hành vi này của bị cáo Trịnh Quang H đã vi phạm vào Điều 22 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có lỗi vô ý gây ra tai nạn giao thông. Như vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trịnh Quang H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính của gia đình nên bị cáo cần phải lao động tạo thu nhập cho bản thân và gia đình, bị cáo làm chết một người nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Quang H.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự giao thông và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo điều khiển xe ô tô đi từ đoạn đường không

ưu tiên ra tuyến đường ưu tiên nhưng không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đang di chuyển trên tuyến đường ưu tiên đã gây tai nạn thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, tại phiên tòa hôm nay cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chủ xe ô tô và bị cáo đã cùng bồi thường thiệt hại xong cho đại diện gia đình bị hại nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu, bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có tài sản, thu nhập, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, cha mẹ già yếu nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng mà chỉ cần xử phạt bị cáo bằng một hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Quốc T là chủ xe ô tô biển kiểm soát số 49C-332.06 và bị cáo Trịnh Quang H đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền là 265.000.000đ (hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Bà Phạm Thị H2 (vợ bị hại) là người đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Đối với thương tích của 02 mẹ con bà Phạm Thị H2 và cháu Phạm Thị Tuyết V1, sau tai nạn chỉ bị sây sát nhẹ, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra đã từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu bồi thường gì do đó Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 49S1-115.11 và 01 (một) xe ô tô biển số 49C-332.06. Xét thấy vật chứng trên có nguồn gốc rõ ràng, không tranh chấp, chủ sở hữu có đơn xin lại tài sản, việc trả lại tài sản không gây cản trở cho quá trình giải quyết vụ án và đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

- 01 đĩa DVD bên trong lưu giữ 01 video-clip với nội dung ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trịnh Quang H 01 (một) bản chính giấy phép lái xe hạng C số 680025683417 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 29/8/2022 mang tên Trịnh Quang H là đúng pháp luật.

[7] Về án phí:

Buộc bị cáo Trịnh Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm của vụ án là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang H phạm tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự; xử phạt tiền bị cáo Trịnh Quang H 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Quang H.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trịnh Quang H 01 (một) bản chính giấy phép lái xe hạng C số 680025683417 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 29/8/2022 mang tên Trịnh Quang H.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Quang H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 - Lâm Đồng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Lâm Đồng; Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TAND KHU VỰC 5

0NW090226.TL.QDBA
234

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Xuân Trường